

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

a. Tên gói thầu: Gói thầu số 04: Thi công xây dựng công trình Cải tạo, sửa chữa trụ sở Phòng giao dịch Bình Định .

b. Mục tiêu đầu tư: Cải thiện môi trường làm việc của cán bộ, nhân viên Phòng giao dịch Bình Định. Đảm bảo mỹ quan, nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng công trình.

c. Quy mô và nội dung đầu tư:

c.1. Nhà làm việc 06 tầng:

- Cao bỏ toàn bộ lớp sơn bên trong và bên ngoài nhà làm việc. Vệ sinh bề mặt xử lý vết nứt bằng Sika Latex TH, Xi măng và bột chuyên dụng BestRepair CE300. Bả matit, lăn sơn hoàn thiện bằng sơn các loại 1 nước lót, 2 nước phủ.

- Chống thấm lại toàn bộ sàn mái BTCT 2 ô tum thang và sê nô BTCT tầng mái. Trám các cổ ống thoát nước bằng Sika Flex chuyên dụng liên kết giữa bê tông và PVC.

- Thay lại toàn bộ mái tôn tầng mái.

- Thay lại toàn bộ alu mái, trụ ốp xung quanh tầng 7 và sảnh ban công tầng 6.

- Đóng mới lại trần thạch cao khung xương Vĩnh Tường phòng hội trường tầng 6.

- Lát lại nền gạch Granit KT:600x600mm phòng hội trường tầng 6.

- Ốp lại tường gạch Granit KT:120x600mm phòng hội trường tầng 6.

- Đánh bóng lại lan can cầu thang bằng Inox. Phun PU lại lan can cầu thang bằng gỗ.

- Xịt chất tẩy rửa, vệ sinh lau chùi và bắn keo Silicon toàn bộ vách kính xung quanh nhà (bên trong và bên ngoài).

- Thay mới 1 số vách kính bị nứt vỡ.

- Chống thấm lại nền gạch sảnh ban công tầng 6 và sân thượng tầng 7. Trám các cổ ống thoát nước bằng Sika Flex chuyên dụng liên kết giữa bê tông và PVC.

c.2. Nhà bảo vệ:

- Chống thấm lại sàn mái.

- Cao bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng. Bả matit, lăn lại lớp sơn mới bằng sơn các loại 1 nước lót, 2 nước phủ.

c.3. Nhà để xe ô tô:

- Chống thấm lại sê nô mái 2 bên.
- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn hiện trạng. Quét lại lớp sơn mới bằng sơn các loại 1 nước lót, 2 nước phủ.

c.4. Tường rào cổng ngõ:

- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn tường, trụ hiện trạng. Quét lại lớp sơn mới bằng sơn các loại 1 nước lót, 2 nước phủ.
- Cạo bỏ toàn bộ lớp sơn khung sắt tường rào, cổng 1 cánh mở và cổng lùa phía trước hiện trạng. Quét lại lớp sơn mới bằng sơn các loại 1 nước lót, 2 nước phủ.
- Thay mới cổng phụ phía sau bằng inox 304, khung dàn thép hộp 40x80x1,4ly, thanh ngang trang trí 30x30x1,2ly. Lắp đặt Mô tơ 1 Đà Loan, có hệ điều khiển không tiếp điểm công tắc cảm ứng từ thiết bị li hợp thông số điều khiển từ xa.

c.5. Nhà để máy bơm:

- Xây mới nhà để máy bơm với kết cấu giằng móng, trụ BTCT đá 1x2, M250.
- Tường xây gạch rỗng 6 lỗ tô, trát lãn sơn hoàn thiện.
- Xà gồ thép hộp 40x80x1.3mm, bên trên lợp mái tôn dày 5zem.
- Nâng nền cao 15cm so với nền sân hiện trạng.
- Bố trí mới dây dẫn điện, thiết bị điện như cầu chì, công tắc, aptomat cho nhà để máy bơm.

d. Địa điểm xây dựng: Số 06 Lê Duẩn, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

2. Một số nội dung khác có liên quan đến công tác đấu thầu:

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Nguồn vốn: Chi quản lý của NHPT.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2025.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian tối đa thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

3. Yêu cầu về đề xuất kỹ thuật trong E-HSMT:

- Nhà thầu phải tự khảo sát điều kiện thực tế công trình; và căn cứ vào các tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật và yêu cầu, chỉ dẫn kỹ thuật được nêu trong E-HSMT để lập đề xuất kỹ thuật thi công công trình một cách hợp lý, khả thi.
- Nhà thầu nêu rõ danh mục, số lượng, đặc điểm, công suất thiết bị phục vụ thi công (phù hợp với biện pháp thi công).

- Tất cả các loại vật tư được sử dụng cho công trình phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ (đơn vị sản xuất, gia công; nơi khai thác), model (mã hiệu), quy cách chủng loại; riêng thiết bị phải ghi rõ năm sản xuất.

- Có cam kết chịu trách nhiệm di chuyển vật dụng, thiết bị trong các khu vực thi công đến nơi cất giữ tạm và hoàn trả lại sau khi thi công bằng chi phí của nhà thầu.

2. Thời hạn hoàn thành: **30** ngày

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Thời gian thi công tính theo ngày dương lịch (kể cả ngày làm việc và các ngày nghỉ lễ). Nhà thầu tự xây dựng tiến độ cho mình bao gồm: Tổng tiến độ thi công cả công trình, tiến độ thi công từng hạng mục công trình phù hợp với yêu cầu thiết kế và yêu cầu Chủ đầu tư, phù hợp với định mức hao phí về nhân công, máy móc thiết bị và đảm bảo quy định pháp luật về lao động. Vì đặc thù vừa thi công vừa phải đảm bảo hoạt động của cơ quan nên biểu đồ tiến độ phải thể hiện chi tiết thi công từng tầng, từng khu vực cụ thể và có giải pháp thi công ngoài giờ hành chính để hạn chế ảnh hưởng đến làm việc của cơ quan.

Thời gian thi công tính từ ngày khởi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư cho đến ngày hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng (ghi rõ tổng số ngày thi công). Tài liệu và tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: biểu tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công.

Biện pháp bảo đảm tiến độ: phải chi tiết, cụ thể, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công đề xuất thực hiện gói thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

1. Yêu cầu về các Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập phải cụ thể, chi tiết, bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Chuẩn bị mặt bằng công trình;
- b) Sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy công trường;
- c) Tập kết máy móc thiết bị, nhân sự để triển khai thi công;
- d) Thiết kế biện pháp thi công, bao gồm:
 - + Biện pháp thi công tổng thể; phân đoạn, phân khu; bố trí các mũi thi công;
 - + Thiết kế tổng mặt bằng công trình;
 - + Bản vẽ biện pháp kỹ thuật thi công cho các công tác chính của gói thầu; + Biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị và công trình;

+ Biện pháp không làm ảnh hưởng công trình lân cận, hệ thống kỹ thuật (nếu có);

+ Biện pháp thi công trong điều kiện vừa làm vừa đảm bảo hoạt động của đơn vị;

+ Biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an toàn đảm bảo với yêu cầu thực tế.

+ Biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình triển khai thi công;

Các bản vẽ chi tiết phải phù hợp với bản vẽ tổng mặt bằng, phù hợp với hiện trạng và đầy đủ, chi tiết, hợp lý theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình đối với từng hạng mục; phù hợp với tiến độ triển khai gói thầu;

đ) Quy trình thi công và nghiệm thu, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật cho các công tác chính của gói thầu, bao gồm:

+ Công tác đào, đắp;

+ Công tác vận chuyển đất đá, phế thải xây dựng;

+ Công tác ván khuôn, cốt thép, bê tông;

+ Công tác xây, trát, lát, láng, ốp;

+ Công tác sơn, bả, chống thấm;

+ Công tác lắp đặt vách kính, cửa, thiết bị vệ sinh;

+ Công tác lắp dựng cổng;

+ Công tác lợp mái tôn, alu, trần;

e) Quản lý chất lượng vật tư đưa vào sử dụng cho gói thầu;

f) Quản lý lao động trên công trường lao động, biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự, bảo vệ môi trường đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế; phòng cháy chữa cháy nổ;

g) Biện pháp xử lý khi xảy ra sự cố công trình xây dựng;

h) Tiến độ thực hiện gói thầu phải chi tiết, cụ thể theo từng phân đoạn, phân khu, bố trí các mũi thi công, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo khoa học và hồ sơ thiết kế;

i) Biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu;

j) Danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu theo quy định tại tiểu mục 6.2 chương này (Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị);

k) Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

Yêu cầu đối với giải pháp, biện pháp kỹ thuật thực hiện gói thầu do nhà thầu lập:

+ Phải đầy đủ các nội dung yêu cầu nêu trên;

+ Phải phù hợp với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình và các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành; chỉ dẫn kỹ thuật của công trình;

+ Phải chi tiết, cụ thể và phù hợp với tiến độ, nhân sự, thiết bị huy động sử dụng cho gói thầu;

+ Tiến độ thi công phải chi tiết theo ngày; Biểu tiến độ phải bao gồm tất cả các công tác của gói thầu;

+ Biểu đồ huy động nhân sự, máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu phải thể hiện rõ số lượng nhân lực phù hợp với hồ sơ thiết kế, số lượng, chủng loại máy móc thiết bị sử dụng và phù hợp với biểu tiến độ thi công công trình;

+ Trong nội dung trình bày về thi công và nghiệm thu các công tác chính của gói thầu phải nêu rõ các loại máy phục vụ thi công; số lượng, vị trí nhân sự bố trí; các máy móc thiết bị này phải có trong biểu đồ huy động máy móc thiết bị sử dụng cho gói thầu; các tiêu chuẩn áp dụng và các cơ sở số liệu cụ thể để làm căn cứ nghiệm thu công việc.

2. Các biện pháp bảo đảm chất lượng;

Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính:

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình;

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình;

+ Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, cụ thể cho các công tác/công việc chính của gói thầu;

+ Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất);

3. Cách thức quản lý dự án:

Nhà thầu phải trình bày biện pháp tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính:

+ Biện pháp tổ chức, quy trình triển khai thi công xây dựng từ khi ký hợp đồng cho đến khi bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng;

+ Biện pháp tổ chức quản lý hiện trường trong quá trình triển khai thi công đảm bảo đầy đủ các nội dung về chất lượng, tiến độ, an toàn;

+ Quy trình quản lý chất lượng (vật tư, máy móc thiết bị, nhân sự, an toàn lao động...); hồ sơ chất lượng đối với công trình;

+ Các nội dung cần thiết khác (do nhà thầu đề xuất).

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

+ Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công. Nhà thầu cung ứng thiết bị có trách nhiệm bảo hành thiết bị do mình cung cấp. Nội dung bảo hành gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra.

+ Thời gian bảo hành công trình, thiết bị công trình tối thiểu là 12 tháng tính từ thời điểm Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng. Thời gian bảo hành thiết bị (nếu có) không ngắn

hơn thời gian bảo hành quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị.

+ Trong thời gian bảo hành công trình, trong thời hạn tối đa là 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư (bằng văn bản), Nhà thầu phải lập kế hoạch, biện pháp bảo hành công trình trình Chủ đầu tư để được chấp thuận và phối hợp thực hiện và Nhà thầu bằng chi phí của mình phải tiến hành sửa chữa ngay các sai sót. Nếu Nhà thầu không tiến hành bảo hành theo cam kết (hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu, được Chủ đầu tư chấp thuận) thì Chủ đầu tư có quyền thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện, mọi kinh phí được trừ vào kinh phí của Nhà thầu mà không cần ý kiến chấp nhận của Nhà thầu.

+ Biện pháp, hình thức bảo hành: bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc hình thức khác trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản;

+ Giá trị bảo hành công trình: Tối thiểu là 5% giá trị hợp đồng;

+ Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương: Theo quy định của hợp đồng;

Các nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

a) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường: Nhà thầu phải lập và thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bao gồm môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, tiếng ồn và yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

Biện pháp bảo vệ môi trường phải phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, có tính đến điều kiện thực tế, phù hợp các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại do vi phạm về bảo vệ môi trường do mình gây ra.

Nhà thầu phải có đề xuất và tài liệu chứng minh về vị trí đổ thải đảm bảo hợp lệ, đúng quy định hoặc ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có chức năng xử lý chất thải xây dựng.

b) Bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu tự lập phương án và tổ chức thi công phải đảm bảo phòng chống cháy nổ, an ninh cho công trường theo quy định của nhà nước, có tính đến điều kiện thực tế, mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra do nhà thầu chịu trách nhiệm. Nhà thầu cam kết tuân thủ các điều kiện phòng chống cháy nổ trong quá trình thi công.

c) Bảo đảm an toàn lao động: Trong quá trình thi công nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, làm việc trong công trình, thiết bị,

phương tiện thi công làm việc trên công trường, có tính đến điều kiện thực tế; phải bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thi công, tạm dừng hoặc dừng thi công khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn, vi phạm an toàn. Nhà thầu phải đề xuất và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn trước khi sử dụng. Biện pháp an toàn phải cụ thể, chi tiết và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật.

Công tác an toàn lao động tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng. Nhà thầu phải tuân thủ và thực hiện những quy định về an toàn lao động trong xây dựng theo TCVN 5308-1991 “Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng”. Trong quá trình thi công nhà thầu phải mua bảo hiểm cho công nhân làm việc tại công trường. Nhà thầu phải cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu cụ thể trong quá trình thi công trên công trường như sau:

- + Bảng nội quy cho công trường.
- + Bản vẽ mặt bằng thi công.
- + Nhà thầu phải có hợp đồng với người lao động trong đó có quy định đầy đủ rõ ràng các nội dung của hợp đồng về tiền lương, bảo hộ lao động.
- + Phải có trạm gác để bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công.
- + Các loại vật tư đến công trường lưu kho phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp
- + Nhà thầu phải bố trí cán bộ chuyên trách về an toàn lao động nhằm kịp thời nhắc nhở, kiểm tra các quy định về bảo đảm an toàn lao động.
- + Phải có biển cảnh báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn, mái che bảo vệ và lan can an toàn tại những vị trí nguy hiểm;
- + Người lao động trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động, dây an toàn khi làm việc trên cao, giày hoặc ủng, mũ (nón) bảo hộ, găng tay, khẩu trang chống bụi...
- + Phải bố trí hệ thống chiếu sáng đầy đủ trên công trường, các tuyến đường giao thông đi lại, khu vực đang thi công vào ban đêm... Mạng điện sử dụng tại công trường phải hợp lý.

6. Các yêu cầu khác:

6.1) Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

a) Kiểm tra chất lượng các hạng mục:

Việc kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình được thể hiện trong hợp đồng và phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

Việc kiểm tra chất lượng công trình được tiến hành khi Nhà thầu thông báo đề nghị nghiệm thu các phần công việc để chuyên tiếp giai đoạn thi công hoặc kết thúc công tác Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình và bảo hiểm công trình

của hạng mục công trình, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi trong qua trình thi công giám sát kỹ thuật thi công thấy không đảm bảo và tin cậy về mặt kỹ thuật.

Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm mình đã thi công và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, chứng chỉ vật liệu, bán thành phẩm cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giao đoạn thi công bằng văn bản có xác nhận của cơ quan có tư cách pháp nhân. Các số liệu trên là một trong các căn cứ để nghiệm thu công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác dưới sự chỉ đạo của Chủ đầu tư khi xem xét thấy cần thiết để bảo đảm chất lượng công trình.

Khi kiểm tra chất lượng công trình, nếu kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải sửa chữa hoặc tháo dỡ làm lại sản phẩm đó bằng chính kinh phí của mình. Đồng thời phải có chứng chỉ chất lượng công trình của các công việc sửa chữa, làm lại đó.

b) Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài khi không có tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn nước ngoài đã được Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước cho phép sử dụng.

Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

c) Trao đổi công việc:

Mọi kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình và bảo hiểm công trình công trình đối với Chủ đầu tư đều phải thực hiện bằng văn bản và phải lưu trữ trong hồ sơ.

Các quyết định giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu, các quyết định chỉ đạo của Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền giải quyết cũng phải bằng văn bản.

Chỉ có Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền (bằng văn bản) mới có quyền đưa ra các chỉ thị, quyết định đối với Nhà thầu.

d) Các mốc thi công:

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới tại công trường, Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới trong suốt quá trình thi công, đồng thời phải xây dựng mốc phụ để khi cần thiết sẽ khôi phục lại.

6.2) Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị

a) Yêu cầu chung:

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để Thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật liệu được đánh

giá là tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất, có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường.

Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng hoặc sản phẩm của các cơ sở gia công nhỏ lẻ, sản lượng thấp, không có đăng ký nhãn hiệu, chất lượng sản phẩm như các loại dây điện, sắt gia công tổ hợp, vật tư nhái nhãn hiệu...

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư mới được thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì Nhà thầu phải thử mẫu tại một đơn vị kiểm định có pháp nhân, có năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận. Đưa kết quả thử mẫu cho Chủ đầu tư để Chủ đầu tư xem xét kết luận, chi phí do Nhà thầu chi trả.

Trong quá trình thi công xây dựng công trình, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu thay đổi chủng loại, nhãn hiệu vật tư, thiết bị tương đương về thông số kỹ thuật, giá cả so với vật tư, thiết bị mà nhà thầu đề xuất nhằm đảm bảo yêu cầu về chất lượng cho công trình mà không làm ảnh hưởng tới giá trị hợp đồng ký kết giữa hai bên.

b) Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chủ yếu sử dụng cho công tác Thi công xây dựng của gói thầu:

TT	Loại vật tư, vật liệu	Quy cách và yêu cầu kỹ thuật	Chủng loại tham chiếu	Nguồn gốc xuất xứ
1	Cát xây, trát, đổ bê tông	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;		Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
2	Đá dăm các loại làm cốt liệu	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;		Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

3	Xi măng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Bim Sơn, Nghi Sơn hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
4	Cốt thép cho bê tông	Cơ tính và quy cách tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn theo chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất.	Hoà Phát, Pomina hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
5	Chống thấm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Sika hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
6	Ván gỗ công nghiệp MDF	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	An Cường hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
7	Gạch xây các loại, Gạch không nung	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Tuy nen Tuy Phước hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
8	Gạch ốp, lát porcelain	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Đồng Tâm loại 1 hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

	Gạch ốp, lát ceramic	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Prime hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
9	Đá granite tự nhiên	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Đá granite đen kim sa hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
10	Trần thạch cao	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Khung xương Vĩnh Tường, tấm Gryproc. Tấm trần dày tối thiểu 9mm hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
11	Sơn lót chống kiềm, sơn trong nhà, ngoài nhà	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Jotun hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
12	Bột bả	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Jotun hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
13	Sơn sắt thép	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nippon hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

14	Tấm ốp Aluminium	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Trieuchen hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
15	Thiết bị vệ sinh và phụ kiện	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Inax hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
16	Tôn lợp mái	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Hoa Sen hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
17	Thép hình	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Hoa Sen hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
18	Cửa, vách kính	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Nhôm Tunkuang, kính Việt Nam hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
19	Cổng xếp inox	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Việt Nam hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

20	Dây dẫn điện	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Cadivi hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
21	Aptomat các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	LS hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);
22	Công tắc, ổ cắm, đế âm các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Panasonic hoặc tương đương	Nêu rõ nhãn hiệu, nguồn gốc xuất xứ, đơn vị cung cấp và các tài liệu cần thiết liên quan khác (nếu có);

Có bảng cam kết vật liệu, thiết bị có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (bảng cam kết vật liệu, thiết bị phải nêu rõ tên, mã hiệu, chủng loại, quy cách, nguồn gốc xuất xứ của vật liệu, thiết bị), có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung cấp hàng hóa của đơn vị cung cấp dành cho gói thầu (có chứng nhận hợp quy đối với các vật liệu có yêu cầu chứng nhận hợp quy theo quy định của QCVN 16:2023/BXD).

“Tương đương” được hiểu là vật liệu, vật tư, thiết bị có chất lượng, giá cả, đặc tính kỹ thuật bằng hoặc tốt hơn so với yêu cầu trong E-HSMT và thiết kế.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ thiết kế là tệp tin PDF được đính kèm trên Hệ thống.